

Số: 132/2026/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 11 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 198/2026/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Chị Vì Thị S. Địa chỉ: Bản N 2, xã M, tỉnh Đ.

Căn cước công dân số: 011192001655; cấp ngày 13/4/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Anh Vì Văn O. Địa chỉ: Bản N 2, xã M, tỉnh Đ.

Căn cước công dân số: 011088001543; cấp ngày 25/4/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trO biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vì Thị S và anh Vì Văn O.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Vì Thị S và anh Vì Văn O thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Vì Thị S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ba con chung là cháu Vì Thị Kim V, sinh ngày 17/02/2012; cháu Vì Ánh T, sinh

ngày 13/11/2013 và cháu Vì Gia B, sinh ngày 12/4/2021, đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vì Thị S tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000250, ngày 22/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ. Trả lại cho chị Vì Thị S 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND khu vực 1 - Đ;
- UBND xã M, tỉnh ĐB (nơi đăng ký kết hôn);
- THADS tỉnh Đ;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành